



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
THUONGMAI UNIVERSITY



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
THUONGMAI UNIVERSITY

TS. LÊ THỊ VIỆT NGÀ (Chủ biên)
TS. VŨ THỊ THU HƯƠNG - TS. DƯƠNG HOÀNG ANH

CẢI THIỆN CHỈ SỐ MỨC ĐỘ PHỔ BIẾN CỦA BIỆN PHÁP PHI THUẾ QUAN NHẪM NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH TOÀN CẦU CỦA VIỆT NAM

(Sách tham khảo)



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Thuongmai University

TS. LÊ THỊ VIỆT NGÀ (Chủ biên)

TS. VŨ THỊ THU HƯƠNG, TS. DƯƠNG HOÀNG ANH

**CẢI THIỆN CHỈ SỐ MỨC ĐỘ PHỔ BIẾN
CỦA BIỆN PHÁP PHI THUẾ QUAN NHẪM NÂNG CAO
NĂNG LỰC CẠNH TRANH TOÀN CẦU CỦA VIỆT NAM**

(Sách tham khảo)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	7
DANH MỤC BẢNG BIỂU, HÌNH VẼ	13
LỜI NÓI ĐẦU	17
Chương 1. CHỈ SỐ MỨC ĐỘ PHỔ BIẾN CỦA BIỆN PHÁP PHI THUẾ VÀ CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH TOÀN CẦU CỦA MỘT QUỐC GIA	21
1.1. Khái quát về biện pháp phi thuế quan	21
1.1.1. Khái niệm và phân loại biện pháp phi thuế quan.....	21
1.1.2. Tác động của biện pháp phi thuế quan đến hoạt động thương mại quốc tế.....	26
1.2. Chỉ số mức độ phổ biến của biện pháp phi thuế.....	30
1.2.1. Khái niệm, ý nghĩa của chỉ số mức độ phổ biến của biện pháp phi thuế	30
1.2.2. Những yếu tố ảnh hưởng chỉ số mức độ phổ biến của biện pháp phi thuế	36
1.3. Chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu của một quốc gia	43
1.3.1. Khái niệm, ý nghĩa và phương pháp xác định chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu	43
1.3.2. Mối quan hệ giữa chỉ số mức độ phổ biến của biện pháp phi thuế quan và chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu của một quốc gia	61
1.4. Nguyên tắc, biện pháp, quy trình cải thiện chỉ số mức độ phổ biến của biện pháp phi thuế quan	64
1.4.1. Mục đích của việc cải thiện chỉ số mức độ phổ biến của biện pháp phi thuế quan	64
1.4.2. Nguyên tắc cải thiện chỉ số mức độ phổ biến của biện pháp phi thuế	67
1.4.3. Những biện pháp cải thiện chỉ số mức độ phổ biến của biện pháp phi thuế	71
1.4.4. Quy trình cải thiện chỉ số mức độ phổ biến của biện pháp phi thuế	73

Chương 2. THỰC TRẠNG CHỈ SỐ MỨC ĐỘ PHỔ BIẾN VÀ KINH NGHIỆM CẢI THIỆN CHỈ SỐ MỨC ĐỘ PHỔ BIẾN CỦA BIỆN PHÁP PHI THUẾ Ở MỘT SỐ QUỐC GIA VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM.....	77
2.1. Thực trạng chỉ số mức độ phổ biến của biện pháp phi thuế và kinh nghiệm của một số nước châu Á	77
2.1.1. Indonesia.....	77
2.1.2. Kinh nghiệm của Malaysia	83
2.1.3. Philipines	88
2.1.4. Kinh nghiệm của Singapore.....	94
2.1.5. Thái Lan.....	97
2.1.6. Nhật Bản	103
2.2. Thực trạng chỉ số mức độ phổ biến của biện pháp phi thuế và kinh nghiệm của một số nước Nam Mỹ.....	108
2.2.1. Peru	108
2.2.2. Mexico	114
2.3. Những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc cải thiện chỉ số mức độ phổ biến của biện pháp phi thuế nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu của quốc gia.....	122
Chương 3. THỰC TRẠNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHI THUẾ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	126
3.1. Thực trạng biện pháp kỹ thuật và vệ sinh dịch tễ.....	126
3.1.1. Hệ thống văn bản pháp luật làm cơ sở cho việc thực hiện quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng hàng hóa	126
3.1.2. Hệ thống Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) của Việt Nam	138
3.1.3. Hệ thống văn bản pháp luật nhằm quản lý an toàn thực phẩm, kiểm dịch động vật và kiểm dịch thực vật.....	140
3.1.4. Thực trạng biện pháp kỹ thuật và vệ sinh dịch tễ đối với một số nhóm hàng lựa chọn.....	146
3.2. Thực trạng biện pháp bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến thương mại.....	156
3.3. Thực trạng các biện pháp phòng vệ thương mại.....	167
3.4. Thực trạng một số biện pháp phi thuế khác.....	170

Chương 4. THỰC TRẠNG CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH TOÀN CẦU VÀ CHỈ SỐ MỨC ĐỘ PHỔ BIẾN CỦA MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHI THUẾ CỦA VIỆT NAM	174
4.1. Thực trạng chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu của Việt Nam	174
4.1.1. Chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu GCI của Việt Nam giai đoạn 2008-2017	174
4.1.2. Chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu GCI 4.0 của Việt Nam giai đoạn 2017-2019	179
4.2. Thực trạng chỉ số mức độ phổ biến của biện pháp phi thuế ở Việt Nam theo phương pháp thống kê.....	187
4.3. Chỉ số mức độ phổ biến của một số biện pháp phi thuế ở Việt Nam theo phương pháp khảo sát doanh nghiệp	191
4.3.1. Khảo sát doanh nghiệp thuộc mẫu điều tra về mức độ thường xuyên, mức độ ảnh hưởng, những tác động của biện pháp phi thuế đối với sản phẩm của doanh nghiệp.....	191
4.3.2. Tổng hợp kết quả khảo sát tại doanh nghiệp về mức độ thường xuyên, mức độ ảnh hưởng và tác động của rào cản kỹ thuật, rào cản bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, rào cản thủ tục hành chính và rào cản khác liên quan chức năng, nhiệm vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ đối với doanh nghiệp.....	195
4.3.3. Chỉ số mức độ phổ biến của biện pháp phi thuế theo kết quả khảo sát doanh nghiệp	227
Chương 5. ĐÁNH GIÁ VỀ CHỈ SỐ MỨC ĐỘ PHỔ BIẾN CỦA BIỆN PHÁP PHI THUẾ Ở VIỆT NAM VÀ GIẢI PHÁP CẢI THIỆN CHỈ SỐ MỨC ĐỘ PHỔ BIẾN CỦA BIỆN PHÁP PHI THUẾ NHẪM NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH TOÀN CẦU.....	153
5.1. Đánh giá về chỉ số mức độ phổ biến của một số biện pháp phi thuế ở Việt Nam	235
5.1.1. Đánh giá khái quát về mức độ phổ biến của rào cản phi thuế của Việt Nam	235
5.1.2. Đánh giá về chỉ số mức độ phổ biến của biện pháp kỹ thuật	241
5.1.3. Đánh giá về chỉ số mức độ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.....	245

5.1.4. Đánh giá về chỉ số mức độ phổ biến của một số biện pháp khác	249
5.2. Đánh giá tác động của chỉ số mức độ phổ biến của một số biện pháp phi thuế ở Việt Nam.....	255
5.2.1. Tác động của biện pháp kỹ thuật	255
5.2.2. Tác động của các quy định về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.....	258
5.2.3. Tác động của các quy định thủ tục hành chính.....	262
5.3. Xu hướng sử dụng các biện pháp phi thuế quan trên thế giới.....	263
5.4. Giải pháp cải thiện chỉ số mức độ phổ biến của một số biện pháp phi thuế ở Việt Nam nhằm cải thiện năng lực cạnh tranh toàn cầu của Việt Nam.....	277
5.4.1. Nhóm giải pháp tiếp tục hoàn thiện các biện pháp phi thuế bao gồm các quy định về kỹ thuật, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, các biện pháp phòng vệ thương mại,... theo hướng hài hòa hóa, phù hợp quy định và cam kết quốc tế	278
5.4.2. Nhóm giải pháp đơn giản hóa thủ tục hành chính	287
5.4.3. Nhóm giải pháp minh bạch hóa các quy định pháp lý, quy trình thủ tục hành chính.....	294
5.4.4. Nhóm giải pháp tăng cường hợp tác giữa các Bộ và các cơ quan hữu quan trong việc rà soát, hoàn thiện và triển khai các quy định về kỹ thuật, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	298
5.4.5. Nhóm giải pháp tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp về các biện pháp phi thuế.....	301
5.4.6. Nhóm giải pháp tiếp tục tăng cường hợp tác quốc tế trong việc thực thi các quy định và cam kết quốc tế nhằm cải thiện chỉ số mức độ phổ biến của rào cản phi thuế	307
5.4.7. Những giải pháp khác	310
5.5. Kiến nghị nhằm cải thiện chỉ số mức độ phổ biến của một số biện pháp phi thuế ở Việt Nam.....	313
KẾT LUẬN.....	320
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

LỜI NÓI ĐẦU

Từ năm 1979, Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) đã công bố *Báo cáo về năng lực cạnh tranh toàn cầu* với ý nghĩa là một cơ sở dữ liệu về các chỉ tiêu tác động đến tăng trưởng kinh tế và sự thịnh vượng của quốc gia. Theo WEF, năng lực cạnh tranh toàn cầu của quốc gia được định nghĩa là một tập hợp các thể chế, các chính sách và các yếu tố quyết định mức năng suất của quốc gia. Theo đó, năng suất sẽ thiết lập mức độ thịnh vượng mà một nền kinh tế có thể đạt được. Một nền kinh tế cạnh tranh hơn là một nền kinh tế có khả năng để phát triển nhanh hơn theo thời gian. Từ năm 2017 trở về trước, WEF đã công bố về chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu (GCI) trong Báo cáo thường niên về cạnh tranh toàn cầu, được tính toán dựa trên 12 chỉ số (WEF gọi là 12 trụ cột). Từ năm 2018 trở đi, WEF sử dụng chỉ số GCI 4.0 với ý nghĩa là chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu của quốc gia trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ 4.0. Trong nhóm 12 chỉ tiêu trụ cột được WEF sử dụng để đánh giá chỉ số GCI 4.0, có 34 chỉ tiêu phụ đã từng được sử dụng để tính chỉ số GCI trong các báo cáo của các năm trước, bổ sung thêm 64 chỉ tiêu phụ mới để phù hợp với bối cảnh mới khi xuất hiện nhiều yếu tố ảnh hưởng từ cách mạng công nghệ 4.0 (4IR – the fourth Industrial Revolution).

Báo cáo hàng năm về GCI của WEF cho thấy xếp hạng chỉ số GCI của Việt Nam từ năm 2012 đến năm 2017 liên tục biến động, cụ thể Việt Nam xếp hạng thứ 75/144 về chỉ số GCI năm 2012 và liên tục tăng trong những năm tiếp theo. Năm 2015, Việt Nam xếp hạng thứ 56/140. Tuy nhiên đến năm 2016, Việt Nam bị tụt hạng xuống vị trí 60/138, có thể coi tụt 4 bậc so với năm 2015. Năm 2017, Việt Nam được xếp hạng thứ 55/137 về chỉ số GCI, tức là tăng 5 bậc so với năm 2016. Năm 2018, WEF sử dụng thêm các chỉ số mới phù hợp với bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, Việt Nam xếp hạng ở vị trí 77/140 quốc gia được khảo

sát về chỉ số GCI 4.0, năm 2019 Việt Nam xếp hạng thứ 67. Qua đó cho thấy xếp hạng năng lực cạnh tranh của Việt Nam tuy có tăng nhưng không ổn định.

Theo mô tả của WEF, trong số hơn 100 chỉ số con được sử dụng để tính toán GCI/ GCI 4.0 có chỉ số “bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ” thuộc trụ cột Thể chế, chỉ số “*Mức độ phổ biến của các biện pháp phi thuế quan*” thuộc trụ cột 6 “Hiệu quả của thị trường hàng hóa” (khi tính GCI) và trụ cột 7 “Thị trường hàng hóa” (khi tính GCI 4.0). Vì vậy, cải thiện mức độ phổ biến của các biện pháp phi thuế quan góp phần cải thiện năng lực cạnh tranh quốc gia của Việt Nam.

Trên thế giới đã có nhiều nghiên cứu về vấn đề này trong khi ở Việt Nam chưa có nghiên cứu nào về cải thiện chỉ số mức độ phổ biến của rào cản phi thuế nhằm cải thiện năng lực cạnh tranh toàn cầu của Việt Nam. Trong bối cảnh nền kinh tế hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế khu vực và thế giới, Việt Nam xác định tôn trọng mọi nguyên tắc thương mại bao gồm tự do hóa thương mại, tăng cường cải thiện môi trường kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh quốc gia, tăng cường thực hiện tạo thuận lợi thương mại để có thể đạt được lợi ích từ quá trình hội nhập quốc tế. Đặc biệt, từ năm 2014, hàng năm Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị quyết 19 (từ năm 2019 là Nghị quyết số 2) về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Trong đó, Nghị quyết nêu rõ nhiệm vụ của các Bộ như Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ quản lý khác rà soát, bãi bỏ hoặc kiến nghị bãi bỏ, sửa đổi các quy định không phù hợp nhằm cải thiện chỉ số mức độ phổ biến các rào cản phi thuế. Điều đó chứng tỏ quyết tâm của Chính phủ Việt Nam trong việc cải thiện môi trường kinh doanh, cải thiện những biện pháp phi thuế quan để tăng cường thu hút đầu tư, tăng cường trao đổi thương mại, tăng cường lợi ích từ quá trình hội nhập. Vì thế, nghiên cứu về cải thiện chỉ số mức độ phổ biến của các biện pháp phi thuế nhằm cải thiện năng lực cạnh tranh của Việt Nam là cần thiết và có tính cấp bách trong giai đoạn hiện nay.

Cuốn sách này được biên soạn dựa trên kết quả tổng hợp nghiên cứu nhiệm vụ khoa học cấp Bộ của Bộ Khoa học và công nghệ đã được nghiệp thu năm 2019 nhằm cung cấp những kiến thức về mức độ phổ biến của các biện pháp phi thuế quan và năng lực cạnh tranh toàn cầu, cũng như cung cấp những thông tin thực tiễn về cải thiện chỉ số mức độ phổ biến của các biện pháp phi thuế quan và năng lực cạnh tranh toàn cầu của Việt Nam dựa trên cách tiếp cận đánh giá về chỉ số của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF). Cuốn sách là tài liệu tham khảo có ý nghĩa đối với các giảng viên, các nhà nghiên cứu, sinh viên, cao học viên, nghiên cứu sinh ngành Kinh tế, Kinh tế quốc tế, Kinh doanh quốc tế,...; đồng thời cũng là tài liệu tham khảo đối với cán bộ quản lý tại các cơ quan quản lý nhà nước như Bộ Công thương, Bộ KH&CN,... Nội dung cuốn sách được biên soạn bởi tập thể tác giả như sau:

Chương 1: Chỉ số mức độ phổ biến của biện pháp phi thuế và chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu của Việt Nam (TS Lê Thị Việt Nga).

Chương 2: Thực trạng chỉ số mức độ phổ biến và kinh nghiệm cải thiện chỉ số mức độ phổ biến của biện pháp phi thuế ở một số quốc gia và bài học cho Việt Nam (TS Dương Hoàng Anh).

Chương 3: Thực trạng một số biện pháp phi thuế ở Việt Nam hiện nay (TS Lê Thị Việt Nga, TS Vũ Thị Thu Hương)

Chương 4: Thực trạng chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu và chỉ số mức độ phổ biến của một số biện pháp phi thuế của Việt Nam (TS Lê Thị Việt Nga, TS Vũ Thị Thu Hương).

Chương 5: Đánh giá về chỉ số mức độ phổ biến của biện pháp phi thuế ở Việt Nam và giải pháp cải thiện chỉ số mức độ phổ biến của biện pháp phi thuế nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu (TS Lê Thị Việt Nga).

Tập thể tác giả trân trọng cảm ơn Ban Giám hiệu trường Đại học Thương mại, Phòng Quản lý khoa học, Hội đồng khoa - Khoa Kinh tế và kinh doanh quốc tế, bộ môn Quản trị tác nghiệp Thương mại quốc tế và

các nhà khoa học đã đóng góp nhiều ý kiến quý báu, tạo điều kiện tốt nhất để tập thể tác giả hoàn thiện cuốn sách này. Tập thể tác giả cũng trân trọng cảm ơn các chuyên gia của Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, văn phòng TBT Việt Nam, văn phòng SPS Việt Nam, Cục Sở hữu trí tuệ, các doanh nghiệp,... đã đóng góp ý kiến, cung cấp thông tin và giúp đỡ chúng tôi trong quá trình biên soạn.

Cuốn sách đã được hoàn thành bằng sự nỗ lực của tập thể tác giả, song do hạn chế về thời gian và điều kiện thu thập các thông tin, số liệu,... nên cuốn sách này không thể tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Tập thể tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp từ người đọc để chúng tôi tiếp tục hoàn thiện hơn trong các nghiên cứu tiếp theo của mình.

Trân trọng cảm ơn!

Thay mặt tập thể tác giả

Chủ biên

TS. Lê Thị Việt Nga

**CẢI THIỆN CHỈ SỐ MỨC ĐỘ PHỔ BIẾN
CỦA BIỆN PHÁP PHI THUẾ QUAN NHẪM NÂNG CAO
NĂNG LỰC CẠNH TRANH TOÀN CẦU CỦA VIỆT NAM**

(Sách tham khảo)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Địa chỉ: Tầng 4 - Khu A Tòa nhà số 97 Trần Quốc Toản

- Hoàn Kiếm - Tp HN

Điện thoại: 024 38515380; Fax: 024 38515381

Email: info@nxblaodong.com.vn

Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam

Số 85 Cách mạng Tháng Tám, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

ĐT: 028 38390970; Fax: 028 39257205

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng Biên tập

Mai Thị Thanh Hằng

Biên tập: Hoàng Thị Thanh Dung

Trình bày: Phương Thảo

Bìa: Minh Ngọc

Sửa bản in: Phương Thảo

LIÊN KẾT XUẤT BẢN

TS. Lê Thị Việt Nga

In 200 cuốn, khổ 16 x 24cm, tại Công ty Cổ phần In và Thương mại Đông Bắc.

Địa chỉ: Số 15, ngõ 14, Pháo Đài Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.

Số xác nhận ĐKXB: 1390-2023/CXBIPH/02-09/LĐ.

Số quyết định: 550/QĐ-NXBLĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023.

Mã ISBN: 978-604-393-720-6. In xong và nộp lưu chiểu tháng 5 năm 2023.

**CẢI THIỆN CHỈ SỐ MỨC ĐỘ PHỔ BIẾN
CỦA BIỆN PHÁP PHI THUẾ QUAN NHẪM NÂNG CAO
NĂNG LỰC CẠNH TRANH TOÀN CẦU CỦA VIỆT NAM**

ISBN: 978-604-393-720-6



9 786043 937206

Giá: 189.000đ